

IV. VERB FORMS (DẠNG CỦA ĐỘNG TỪ)

❁ KNOWLEDGE (KIẾN THỨC)

1. To infinitive (to V)

- Động từ nguyên mẫu có to được dùng làm:

+ **Chủ ngữ của câu**

Ex: to become a teacher is my dream.

+ **Bổ ngữ cho chủ ngữ**

Ex: What she likes is to swim in the sea and then to lie on the sand

+ **Tân ngữ của động từ**

Ex: It was a boring holiday, so we decided to take a trip to Singapore.

+ **Tân ngữ của tính từ**

Ex: I'm very happy to go to school after Tet holiday.

Những động từ theo sau là "to V"

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Decide to V	Quyết định làm gì
2	Want to V	Muốn làm gì
3	Agree to V	Đồng ý làm gì
4	Expect to V	Mong muốn làm gì
5	Fail to V	Thất bại làm gì
6	Hope to V	Hy vọng làm gì
7	Promise to V	Hứa làm gì
8	Manage to V	Xoay sở làm gì
9	Prepare to V	Chuẩn bị làm gì
10	Would like to V	Muốn, thích làm gì
11	Pretend to V	Giả vờ làm gì
12	Plan to V	Có kế hoạch làm gì
13	Ask to V	Yêu cầu làm gì
14	Afford to V	Có đủ khả năng làm gì
15	Choose to V	Chọn làm gì
16	Intend to V	Dự định làm gì
17	Refuse to V	Từ chối làm gì
18	Attempt to V	Nỗ lực làm gì
19	Offer to V	Đề nghị làm gì
20	Vow to V	Thề làm gì

- Trong các cấu trúc:

+ **Mất bao lâu để làm gì:**

It take/ took + O + số tiền/ thời gian + to V

Ex: It takes me 30 minutes to go to school.

+ **Cấu trúc như thế nào để làm gì đó (nhấn mạnh: adj + to V)**

It + be + adj + (for sb) + to V: thật ... (cho ai) để.....

Ex: It is very useful for you to learn a foreign language.

+ Chỉ mục đích

Ex: I go to market to buy something for my birthday party.

2. Bare infinitive (V nguyên thể)

- Dùng sau các động từ khuyết thiếu : can, may, should,....

Ex: I can speak English and France.

- Dùng sau các động từ: had better, would rather, had sooner.

Ex: You had better study harder.

- Dùng sau các động từ : let/ make

Ex: He made me cry.

3. Gerund (Ving): danh động từ:

- Danh động từ được dùng làm:

+ Chủ ngữ của câu

Ex: Skiing is my favorite sport.

+ Bổ ngữ của động từ

Ex: My hobby is collecting coins.

+ Tân ngữ của động từ

Ex: I like travelling.

- Những động từ đi với V ing:

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Can't help/ can't stand/ can't bear	Không thể chịu đựng được
2	enjoy/ fancy Ving	Thích làm gì
3	Delay/ postpone/ put off Ving	Trì hoãn làm gì
4	Hate Ving	Ghét làm gì
5	Admit Ving	Thú nhận làm gì
6	Advoid Ving	Tránh làm gì
7	Deny Ving	Từ chối làm gì
8	Mind Ving	Ngại/ phiền làm gì
9	Miss Ving	Lỡ làm gì
10	Risk Ving	Liable làm gì
11	Suggest Ving	Gợi ý làm gì
12	Be busy Ving	Bận làm gì
13	Feel like Ving	Thích/ muốn làm gì
14	Tolerate Ving	Chịu đựng làm gì
15	Recall Ving	Nhớ lại đã làm gì
16	Keep Ving	Tiếp tục làm gì
17	Resist Ving	Phản đối làm gì
18	Practice Ving	Thực hành làm gì
19	Look forward to Ving	Mong đợi làm gì
20	Imagine Ving	Tưởng tượng làm gì
21	Involve Ving	Có liên quan làm gì
22	There is no point in Ving = It is no use/ good Ving	Không đáng làm gì
23	Have difficult in Ving	Gặp khó khăn trong việc làm gì
24	Get/ be accustomed to Ving	Quen làm gì

- Trong cấu trúc:

S + spend/ spent + thời gian + Ving – dành bao lâu để làm gì

Ex: I spend 2 hours learning Math every day.

- Sau các giới từ: on/ for

Ex: I have to finish my homework before going out.

4. Một số trường hợp đặc biệt:

Allow/ permit/ advise/ recommend + O + to V // Ving

Ex: He allowed me to use his pencil.

He didn't allow smoking in this room.

Ex: I

S + have + O (chỉ người) + V....= S + get + O (chỉ người) + to V : bảo ai làm gì đó

my

have
sister

do housework.

I get my sister to do housework

- Các động từ chỉ tri giác: hear, sound, smell, feel, watch, notice, see, listen, find,...

+ O + Ving: thấy ai đó đang làm gì.

+ O + V : thấy ai làm gì đó

Ex: I saw her get off the bus.

I smell something burning in the kitchen

- Một số trường hợp khác nhau về nghĩa giữa to V và Ving:

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Remember + to V Remember + Ving	Nhớ phải làm gì Nhớ .là đã làm gì
2	Forget + to V Forget + Ving	Quên phải làm gì Quên đã làm gì
3	Try + to V Try + Ving	Cố gắng làm gì Thử làm gì
4	Mean + to V Mean + ving	Dự định làm gì Có nghĩa là
5	Stop + to V Stop + Ving	Dừng để làm gì Dừng hẳn làm gì

❁ PRACTICE (LUYỆN TẬP)

Choose the best answer A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

- We regret_____you that you haven't been selected for the post of senior manager.
A. informing B. inform C. informed D. to inform
- Ted managed_____my mind.
A. to change B. changing C. having changed D. change
- I can't afford_____a new car.
A. buying B. to buy C. bought D. buy
- I finally finished_____at 7:00 pm and served dinner.
A. cooking B. being cooked C. to cook D. to be cooked
- The president agreed_____the Agreement.
A. to sign B. sign C. signing D. to have signed

6. Would you mind _____ the door?
A. close B. have closed C. closing D. to close
7. I want _____ because I enjoy _____ people and _____ new places.
A. travel/meet/see B. to travel/meeting/seeing
C. travelling/meeting/to see D. to travel/to meet/to see
8. She wanted _____ home but the boss made her _____ until she finished _____ those contracts.
A. to go/stay/typing B. going/to stay/to type
C. to go/staying/type D. go/stay/typed
9. We decided _____ at home.
A. to stay B. stay C. staying D. having stayed
10. Frank tends _____ too much.
A. to have drunk B. drinking C. drink D. to drink
11. They spent two months _____ their house.
A. renew B. renewed C. renewing D. to renew
12. It takes three hours _____ to Paris.
A. getting B. get C. got D. to get
13. I suggested _____ a suit and tie when we went to the interview.
A. to wear B. wear C. worn D. wearing
14. She admitted _____ the money.
A. stolen B. be stealing C. have stolen D. having stolen
15. Your shoes need _____.
A. to be cleaned B. cleaning C. to clean D. A&B are correct
16. We should avoid _____ our environment.
A. to pollute B. polluted C. polluting D. being polluted
17. I prefer _____ to _____.
A. walking-cycle B. walk-cycle C. walking-cycling D. to walk-cycling
18. The captain chose _____ with his ship.
A. die B. to die C. to have died D. dying
19. Vietnam failed _____ Tiger Cup 2004!
A. winning B. win C. to win D. to have won
20. _____ natural resources is of great importance.
A. Be preserve B. Preserving C. Preserved D. Presevered
21. It's very kind of you _____ me how to start this engine.
A. show B. showing C. to show D. shown
22. Those tourists were too tired _____ their journey.
A. continue B. to continue C. continuing D. continued
23. She is patient enough _____ that disabled child.
A. help B. helping C. to help D. helps
24. Please show me how _____ this.
A. do B. to do C. doing D. to have done
25. The exam is coming, so the teachers make their students _____ a lot.
A. working B. worked C. to work D. work
26. These employees are made _____ overtime.
A. work B. to work C. working D. worked
27. The council considers _____ vehicles from the city center to relieve traffic jams and air pollution.
A. ban B. banning C. banned D. to banning

28. Loyalty is considered _____ one of the important qualities for true friendship.
A. being B. been C. to be D. be
29. The teacher never lets us _____ out when _____ the lesson.
A. to go- explains B. go-explaining C. go-to explain D. gone-explained
30. I ran ten kilometers without _____.
A. stop B. stopping C. stopped D. be stopping
31. Nobody will approve of your _____ that way.
A. have behaved B. behaving C. having to behave D. behave
32. She did nothing but _____.
A. cry B. to cry C. to have cried D. crying
33. Everyone likes _____ when they have got some success.
A. to congratulate B. to be congratulate
C. to be congratulating D. being congratulated
34. I don't feel like _____ to the cinema now.
A. go B. going C. to go D. to have gone
35. Would you like _____ me some tea?
A. make B. making C. made D. to make
36. Tourists are not allowed _____ in the Temple.
A. to talk B. talk C. talking D. being talked
37. The teacher doesn't allow _____ dictionaries in the final examination.
A. being used B. use C. using D. to use
38. He didn't permit them _____ through the military zone. He forced them _____ another way.
A. going/to go B. to go/to go C. to go/going D. go/go
39. He advised me _____ the facts before I made a decision _____ the job.
A. considering-accept B. to consider- accepting
C. to consider- accept D. to consider-to accept
40. I caught her _____ my diary.
A. reading B. read C. to read D. have read
41. She keeps _____ to visit us ,but she never does.
A. to promise B. promise C. promises D. promising
42. Sorry to keep you _____ so long.
A. waiting B. wait C. to wait D. to have waited
43. Due to having a lot of things _____ last night,we missed _____ the film.
A. for doing/to see B. done/saw C. doing/see D. to do/seeing
44. "It's warmer in her now". "Yes, I had Karen _____ the window."
A. closed B. closing C. to close D. close
45. His doctor advised him _____, but he found it impossible _____ his habit.
A. stopped smoking/quit B. to stop to smoke/quitting
C. stopping smoking/for quitting D. to stop smoking/to quit
46. They reminded me _____ late.
A. to not come B. not coming C. not to come D. to come not
47. He risked _____ his house when his company went bankrupt.
A. lose B. to lose C. losing D. lost
48. They will have some workers _____ their house.
A. redecorate B. to redecorate C. redecorating D. redecorated
49. He warned _____ anything.

A. not to touch B. me to not touch C. me not to touch D. not touching

50. They all denied _____ her.

A. being seen B. of seeing C. having seen D. to see

Complete the following sentences with the correct form of the verbs in the bracket.

1. The boy seems _____ very polite. (be)
2. I can't bear _____ for people when it's raining. (wait)
3. They were fined for _____ the bill. (not pay)
4. The teacher ordered us _____ in pair. (work)
5. He went on _____ for 5 years. (study)
6. I regret _____ you that your proposal hasn't been accepted (inform)
7. I would like _____ dinner with you . (have)
8. This exercise is difficult _____. (understand)
9. I forgot _____ you yesterday. (phone)
10. Before _____ the questions, please read the text carefully. (answer)
11. I used to _____ to school on foot when I was a primary student. (go)
12. I have just invited my friends _____ dinner in my house. (have)
13. He wants me _____ him the truth. (tell)
14. _____ fruit and vegetables everyday is necessary . (add)
15. The company postpones _____ a meeting. (have)
16. Do you regret _____ English when you were at school. (not learn)
17. I am getting used to _____ early to go to work. (get up)
18. I don't remember _____ that city. (visit)
19. I heard my brother _____ in his room. (sing)
20. Doctors hope _____ a cure for cancer. (find)

Correct the mistakes in the following sentences

1. There is no point in to invite him ; he won't come to the party.
A B C D
2. Do you fancy to have fish for dinner tonight?
A B C D
3. Some people are forced leaving their home since they can't pay for their mortgages.
A B C D
4. I'm afraid the sweater isn't big enough for me to be wear.
A B C D
5. To argue with your parents won't make thing work.
A B C D

6. Adam promised to be sent us a postcard from London, but he didn't.

A B C D

7. It takes 2 hours flying to Singapore

A B C D

8. Would you like your parents coming home at once?

A B C D

9. Don't forget turn off the light before leaving the classroom.

A B C D

10. My sister practices speaks English with her friends every day.

A B C D

11. I suggest go to the market to buy a washing machine.

A B C D

12. Before go to the bed, I clean my teeth.

A B C D

13. Would you mind to water these flowers in the garden?

A B C D

14. My father wants me post this letter before 5 p.m.

A B C D

15. He stopped to smoke because it is harmful for his health.

A B C D

Rewrite the following sentences using the word in brackets.

1. Living in a foreign country was not easy.

(It)

↳ _____

2. The coffee was very hot. I couldn't drink it .

(too)

↳ _____

3. I haven't got much money. I cannot go on holiday this year.

(enough)

↳ _____

4. My father prefer listening to the radio to watching TV.

(rather)

↳ _____

5. She washed her hair before she went out.

(going)

↳ _____

6. Henry had better not buy too many trainers. He spent a lot of money.

(spent)

↳ _____

7. Teaching children at this age is extremely difficult.

(It)

↳ _____

8. My brother is very strong. He can lift a horse.

(enough)

↳ _____

9. That car is quite expensive . I cannot buy it .

(too)

↳ _____

10. My son prefer playing chess than flying kites.

(would)



11. You shouldn't watch TV too much. You wasted a lot of time. **(wasted)**



12. This movie is extremely interesting. You must see it . **(worth)**



13. I had difficulty (in) getting a visa.



14. Lucy managed to get a job without difficulty. **(no)**



15. My sister is not clever . She cannot solve this problem. **(enough)**


